

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2022/CBTT – MTG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

(V/v: Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 MT Gas)

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức : Công ty Cổ phần MT Gas

Mã chứng khoán : MTG

Địa chỉ trụ sở chính : Lô 1, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1100480979 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007, thay đổi lần gần nhất ngày 14/12/2021.

Điện thoại : (0272) 3634713 Fax: (0272) 3871672.

Người thực hiện công bố thông tin: ông Phan Công Quyền - Chức vụ: Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty CP MT Gas.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường Định kỳ.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần MT Gas trân trọng thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP MT Gas.

- Biên bản họp ĐHĐCĐ TN 2022 số : 01/2022/BB-ĐHĐCĐ- MTGas, ngày 22/06/2022
- Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2022 số : 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-MTGas, ngày 22/06/2022
(Đính kèm: Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ TN Năm 2022 Công ty CP MT Gas, ngày 22/06/2022).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP MT Gas tại đường dẫn <http://www.mtgas.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư.



Phan Công Quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN

MT GAS

Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ-MTGas

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Tên Doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS** (Sau đây gọi tắt là “*Công ty*”)
- Trụ sở chính: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100480979 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/02/2007.
- Thời gian và địa điểm họp: Cuộc họp bắt đầu khai mạc: vào lúc 09 giờ 00 phút, thứ tư ngày 22 tháng 06 năm 2022 tại địa chỉ: Phòng họp Công ty MT Gas - Lô 1, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần MT Gas đã được diễn ra với các nội dung như sau:

I. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC CUỘC HỌP:

1. **Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:** Ông Trần Duy Luân thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có: Cổ đông Công ty Cổ phần MT Gas, các vị khách mời, thành viên HĐQT và cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần MT Gas.
2. **Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:** Ông Trần Duy Luân – thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ như sau:
 - Tổng số cổ đông theo danh sách chốt tham gia ĐHĐCĐ thường niên do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập ngày 01/04/2022 là: 1.042 cổ đông, sở hữu 6.300.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội tính đến thời điểm 09 giờ 00 phút ngày 22/06/2022 gồm có 1 cổ đông sở hữu: **4.256.345 cổ phần** có quyền biểu quyết, tương ứng **67,56%** tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần MT Gas.

Căn cứ khoản 1 điều 45 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và điều lệ công ty Cổ phần MT Gas quy định về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 67,56% nói trên đủ điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ban tổ chức giới thiệu nhân sự đại hội gồm:

- Đoàn chủ tịch:
 - Ông Vũ Thanh Hoà – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa đại hội.
 - Phan Công Quyền – Tổng giám đốc: Thành viên.
- Chủ tọa đề cử Ban Thư ký bao gồm:
 - Ông Nguyễn Thanh Phong - Trưởng Ban thư ký.
 - Bà Lương Thị Kim Ngân - Thành viên Ban thư ký.
- Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu bao gồm:
 - Ông Trần Duy Luân - Trưởng Ban kiểm phiếu
 - Bà Nguyễn Hồng Ngọc - Thành viên Ban kiểm phiếu

4. Giới thiệu chương trình, nội qui, biểu mẫu và thể lệ kiểm phiếu tại Đại hội:

Ông Vũ Thanh Hoà giới thiệu nội dung chương trình nghị sự và các nội qui thể lệ biểu quyết và các biểu mẫu sử dụng tại đại hội, chi tiết theo tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được gửi kèm cho các cổ đông và đăng tải trên website Công ty. Ban tổ chức cũng đề nghị Chủ tọa bổ sung thêm nội dung nhằm bổ sung cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty theo đề nghị của cổ đông tham dự trực tiếp tại đại hội. Cụ thể các nội dung đề nghị được bổ sung vào tờ trình số 7 (tài liệu đại hội) cụ thể như sau:

- + Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4299).
- + Xóa ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4290: ngành chính) do ngành nghề này đã bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.
- + Cập nhật ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (*Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG*) – Mã ngành: 4661.
- + Cập nhật tên ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề kinh doanh hiện tại | Tên ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật |
|-----|----------|---|--|
| 1 | 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> |
| 2 | 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa</i> | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa</i> |

5. Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Chủ toạ; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu và chương trình nghị sự đại hội:

- Đại hội đã biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp đồng ý tán thành đối với toàn bộ danh sách nhân sự của Đoàn chủ tịch; Chủ toạ; Ban thư ký và Kiểm phiếu.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung: Nội qui, thể lệ biểu quyết, các biểu mẫu và chương trình đại hội bao gồm cả nội dung được bổ sung ngay tại phiên họp với tỉ lệ đồng ý tán thành 100% / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Ông Phan Công Quyền – Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2021, triển khai kế hoạch Sản xuất năm 2022.
2. Ông Vũ Thanh Hòa – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động công ty năm 2021 và kế hoạch định hướng hoạt động năm 2022.
3. Ông Phan Công Quyền – Tổng Giám đốc trình bày các Tờ trình:
 - Tờ trình số 1: Thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 do CPA Việt Nam thực hiện.
 - Tờ trình số 2: Phê duyệt phương án trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và dự kiến chia cổ tức năm 2022.
 - Tờ trình số 3: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022

- Tờ trình số 4: Phê duyệt thù lao thành viên HĐQT năm 2022.
- Tờ trình số 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022.
- Tờ trình số 6: Sửa đổi điều lệ.
- Tờ trình số 7: Cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Tờ trình số 8: Chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn 2022 – 2025 (Mục tiêu, kế hoạch và phương án thực hiện).

III. Ý KIẾN THẢO LUẬN VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Ông Vũ Thanh Hoà đại diện đoàn chủ tịch điều hành phiên thảo luận, ông Hoà đề nghị cổ đông tham dự đại hội đưa ra các ý kiến đóng góp đối với nội dung các báo cáo và tờ trình tại đại hội, cũng như các vấn đề khác có liên quan tới công tác hoạt động quản lý điều hành của công ty.

- Ý kiến cổ đông tham dự: Cổ đông ghi nhận và đồng ý với các nội dung báo cáo trình bày tại đại hội. Đồng ý với nội dung tại các tờ trình số 1, 2,3,5,6,7 & 8 . Đề nghị điều chỉnh nội dung tờ trình số 4 là: Thù lao TV HĐQT chỉ áp dụng đối với TV HĐQT có quốc tịch Việt Nam.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH:

Ông Vũ Thanh Hòa điều hành Đại hội biểu quyết đối với các nội dung báo cáo và tờ trình tại đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2021 và Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 tại Tờ trình 01/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022:

| Chỉ tiêu thực hiện | Năm 2021 |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Tổng sản lượng LPG | 9.072 Tấn |
| 2. Doanh thu thuần | 180.775.242.529 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 1.118.558.507 đồng |

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | | |
|----------------------------|-------------------|--------|-------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: | 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: | 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: | 0 % |
| + Số phiếu hợp lệ | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: | 100 % |
| + Số phiếu không hợp lệ | : 0 phiếu | Tỷ lệ: | 0 % |

2. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức 2022 tại Tờ trình 02/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022:

- Cổ tức năm 2021: Không chia
- Cổ tức năm 2022: Không chia

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | |
|----------------------------|-------------------|--------------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu hợp lệ | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không hợp lệ | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |

3. Biểu quyết thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 tại tờ trình 03/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022, với các chỉ tiêu chính như sau:

| Chỉ tiêu kế hoạch | Năm 2022 |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Tổng sản lượng LPG (Tấn/năm) | 10.200 Tấn |
| 2. Lợi nhuận | 3.500.000.000 đồng |

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | |
|----------------------------|-------------------|--------------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu hợp lệ | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không hợp lệ | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |

4. Biểu quyết thông qua mức thù lao TV HĐQT năm 2022 tại tờ trình số 04/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022: Phê duyệt mức thù lao TV HĐQT có Quốc tịch Việt Nam: TV HĐQT là: 2.000.000 đồng/tháng, Chủ tịch HĐQT là: 3.000.000 đồng/tháng.

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | |
|----------------------------|-------------------|--------------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu hợp lệ | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không hợp lệ | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |

5. Biểu quyết thông qua Tờ trình 05/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022, giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với một trong ba công ty sau:

- Công ty Hợp Danh Kiểm Toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM);
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | |
|----------------------------|-------------------|--------------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |

- + Số phiếu hợp lệ : 4.256.345 phiếu Tỷ lệ: 100 %
 + Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu Tỷ lệ: 0 %

6. Biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi điều lệ hoạt động Công ty MT Gas tại Tờ trình 06/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022:

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu tán thành : 4.256.345 phiếu Tỷ lệ: 100 %
 + Số phiếu không tán thành : 0 phiếu Tỷ lệ: 0 %
 + Số phiếu không có ý kiến : 0 phiếu Tỷ lệ: 0 %
 + Số phiếu hợp lệ : 4.256.345 phiếu Tỷ lệ: 100 %
 + Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu Tỷ lệ: 0 %

7. Biểu quyết thông qua bổ sung và cập nhật ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình 07/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022:

7.1. Bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh sau:

- Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển – Mã ngành 7730
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – Mã ngành 4299

7.2. Xóa ngành nghề: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – Mã ngành 4290 (ngành chính) do ngành nghề đã bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

7.3. Cập nhật ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (*Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG*) – Mã ngành: 4661

7.4. Cập nhật tên ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề kinh doanh hiện tại | Tên ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật |
|-----|----------|---|--|
| 1 | 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> |
| 2 | 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa</i> | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa</i> |

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | |
|----------------------------|-------------------|--------------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu hợp lệ | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không hợp lệ | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |

8. Biểu quyết thông qua chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2022 - 2025 (mục tiêu, kế hoạch, phương án thực hiện) tại Tờ trình 08/TTr-ĐHTN-MTGas, ngày 22/06/2022:

- Tái cấu trúc công ty MTGas thành công ty có năng lực tài chính tốt, hoạt động có hiệu quả cao, kêu gọi hợp tác đầu tư nhằm xây dựng thành công một hệ sinh thái sản xuất kinh doanh ngành Gas hoàn chỉnh bao gồm kinh doanh: Dịch vụ kho bãi; tồn trữ; Logistic phục vụ sản xuất, khai thác kinh doanh dịch vụ XNK qua cảng thủy nội địa; Vận chuyển LPG; Gia công chiết nạp; Dịch vụ sơn sửa vỏ bình gas; Phân phối bán buôn LPG. Với mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ ngành LPG đứng đầu thị trường tại khu vực Miền Tây Nam Bộ và Tp.HCM.
- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có năng lực hỗ trợ thúc đẩy phát triển công ty phù hợp với chiến lược phát triển của công ty mẹ (Anphapetrol Group) với phương án thực hiện đính kèm.

Đại hội thông qua với Kết quả biểu quyết:

| | | |
|----------------------------|-------------------|--------------|
| + Số phiếu tán thành | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu không có ý kiến | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |
| + Số phiếu hợp lệ | : 4.256.345 phiếu | Tỷ lệ: 100 % |
| + Số phiếu không hợp lệ | : 0 phiếu | Tỷ lệ: 0 % |

V. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, công khai trước đại hội và được đại hội biểu quyết nhất trí thông qua 100%.

2. Ông Vũ Thanh Hoà – Chủ tọa đại hội phát biểu bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 12h cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Nguyễn Thanh Phong



Vũ Thanh Hòa

PHẦN II
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2021,
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2022

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2021:

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tuy gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, song do đặc thù của ngành là kinh doanh mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày vì vậy mặc dù năm qua là một năm hết sức khó khăn của nền kinh tế VN nói chung nhưng đối với MT Gas với sự nỗ lực cố gắng vượt qua đại dịch công ty vẫn đạt được 82,45% chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng bán hàng đề ra cho năm 2021. Về lợi nhuận, mặc dù đạt 32% kế hoạch lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao đầu năm nhưng trong bối cảnh điều kiện hoạt động SXKD phải tổ chức theo phương án SX 03 tại chỗ, bị phong tỏa, cách ly xã hội hơn 4 tháng (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021) với rất nhiều chi phí hoạt động phát sinh khi vừa SX vừa phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chính phủ trong công tác đảm bảo phòng chống dịch Covid 19 thì với kết quả đạt được nêu trên cũng là một kết quả tích cực.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2021:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH 2021 | THỰC HIỆN 2021 | TỶ LỆ |
|-----|--------------------------|---------|---------------|----------------|--------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 11.000 | 9.072 | 82,5% |
| 1.1 | Gas Dân Dụng | Tấn | 11.000 | 9.072 | 82,5% |
| 1.2 | Gas Công Nghiệp | Tấn | 0 | 0 | |
| 2 | Doanh Thu | Tỷ Đồng | 200 | 193 | 96,5% |
| 3 | Lợi Nhuận sau thuế | Tỷ Đồng | 3,5 | 1,12 | 32% |
| 3.1 | Lợi nhuận hoạt động | Tỷ Đồng | 3,5 | 3,7 | 105,7% |
| 3.2 | Lợi nhuận khác | Tỷ Đồng | 0 | (2,58) | |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 0 | 178 | |

c. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2021 không có đầu tư lớn. Không có sửa chữa lớn TSCĐ tại nhà máy sản xuất, sơn sửa vỏ bình và nhà máy chiết nạp. Định kỳ kiểm tra và kiểm định bảo dưỡng các trang thiết bị, máy móc và vỏ bình gas.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021

2.1 Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

| Tài sản | Mã số | Thu yết minh | Dư cuối kỳ | Dư đầu kỳ |
|---|-------|--------------|----------------|----------------|
| A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150) | 100 | | 24.700.934.269 | 12.144.641.554 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 413.784.543 | 453.691.576 |
| 1. Tiền | 111 | (1) | 413.784.543 | 453.691.576 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | | |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 0 | 0 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | (11a) | 0 | 0 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư CK ngắn hạn (*) | 122 | (11a) | 0 | 0 |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | (11b) | 0 | 0 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 19.406.674.306 | 8.534.629.316 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | (2) | 21.223.160.518 | 6.399.895.311 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | (3) | 23.100.000 | 273.039.800 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | 0 | 0 |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | 0 | 0 |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | 0 | 0 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | (4a) | 1.529.091.930 | 1.533.829.378 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137 | (5) | -3.368.678.142 | -2.329.221.616 |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | (6) | 0 | 2.657.086.443 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 4.729.727.246 | 2.834.134.039 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | (7) | 4.729.727.246 | 2.834.134.039 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | 149 | | 0 | 0 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 150.748.174 | 322.186.623 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | (8a) | 150.748.174 | 322.186.623 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 0 | 0 |
| 3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước | 153 | (13a) | 0 | 0 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ | 154 | | 0 | 0 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | | |
| B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260) | 200 | | 47.609.561.002 | 54.881.906.940 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 27.000.000 | 27.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | | |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | | |



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

| | | | | |
|---|------------|-------|-----------------------|-----------------------|
| 3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc | 213 | | 0 | 0 |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | | |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | | |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | (4b) | 27.000.000 | 27.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) | 219 | | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 15.706.261.492 | 18.390.590.194 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | (9) | 15.706.261.492 | 18.381.258.534 |
| - Nguyên giá | 222 | | 68.958.682.526 | 68.283.646.526 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | | -53.252.421.034 | -49.902.387.992 |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | 0 | 0 |
| - Nguyên giá | 225 | | 0 | 0 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 226 | | 0 | 0 |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | (10) | 0 | 9.331.660 |
| - Nguyên giá | 228 | | 257.181.977 | 257.181.977 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229 | | -257.181.977 | -247.850.317 |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | 0 | 0 |
| - Nguyên giá | 231 | | 0 | 0 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 232 | | 0 | 0 |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 0 | 0 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | | |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 0 | 0 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 0 | 0 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | 0 | 0 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | 0 | 0 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | (11c) | 0 | 0 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*) | 254 | | 0 | 0 |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | | |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 31.876.299.510 | 36.464.316.746 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | (8b) | 31.876.299.510 | 36.464.316.746 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | 0 | 0 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | | |
| Tổng tài sản (100+200) | 270 | | 72.310.495.271 | 67.026.548.494 |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| A. Nợ phải trả (300=310+320) | 300 | | 35.788.825.462 | 31.623.437.192 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 25.940.857.213 | 20.114.953.504 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

| | | | | |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | (12) | 23.441.187.695 | 18.564.062.923 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 2.821.913 | 31.819.844 |
| 3. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | (13b) | 152.471.572 | 283.154.960 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 388.329.291 | 352.278.625 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | (14) | 1.882.898.080 | 805.958.224 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | 0 | 0 |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | 0 | 0 |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 0 | 0 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | (15a) | 73.148.662 | 77.678.928 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | (16) | 0 | 0 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | 0 | 0 |
| 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 0 | 0 |
| 13. Quỹ Bình ổn giá | 323 | | 0 | 0 |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ | 324 | | 0 | 0 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 9.847.968.249 | 11.508.483.688 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán dài hạn | 331 | | | |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | | |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | 0 | 0 |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | | |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | | |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | 0 | 0 |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | (15b) | 9.847.968.249 | 11.508.483.688 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | 0 | 0 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | 0 | 0 |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | | |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | 0 | 0 |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | 0 | 0 |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | 0 | 0 |
| B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+420) | 400 | (17) | 36.521.669.809 | 35.403.111.302 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 36.521.669.809 | 35.403.111.302 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 63.000.000.000 | 63.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 63.000.000.000 | 63.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | | |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 0 | 0 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | 0 | 0 |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 0 | 0 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

| | | | | |
|--|------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 5. Cổ phiếu quỹ (*) | 415 | | 0 | 0 |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | 0 | 0 |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | 0 | 0 |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 671.665.980 | 671.665.980 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | 0 | 0 |
| 10. Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu | 420 | | 530.654.057 | 530.654.057 |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | -27.680.650.228 | -28.799.208.735 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | -28.799.208.735 | -25.250.997.289 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 1.118.558.507 | -3.548.211.446 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | 0 | 0 |
| II. Nguồn kinh phí | 430 | | 0 | 0 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | 0 | 0 |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | 0 | 0 |
| Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400) | 440 | | 72.310.495.271 | 67.026.548.494 |

2.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Kỳ này năm nay | Kỳ này năm trước |
|--|-----------|--------------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.25 | 193.456.065.582 | 154.830.299.203 |
| + Doanh thu 511 | 01A | | 193.456.065.582 | 154.830.299.203 |
| 2. Các khoản giảm trừ | 03 | | 12.680.823.053 | 11.648.800.248 |
| - Chiết khấu thương mại | 04 | | 12.665.064.873 | 10.868.337.287 |
| - Giảm giá hàng bán | 05 | | 15.758.180 | 780.462.961 |
| - Hàng bán bị trả lại | 06 | | 0 | 0 |
| - Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp | 07 | | 0 | 0 |
| 3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ (10=01-03) | 10 | | 180.775.242.529 | 143.181.498.955 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.27 | 162.438.082.158 | 129.552.039.560 |
| 5. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 18.337.160.371 | 13.629.459.395 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.26 | 2.947.178 | 3.158.454 |
| 7. Chi phí hoạt động tài chính | 22 | VI.28 | 0 | 29 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 0 | 29 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | 11.704.641.399 | 15.217.033.996 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 2.936.410.748 | 2.336.349.511 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động | 30 | | 3.699.055.402 | -3.920.765.687 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

| | | | | |
|--|----|-------|----------------|----------------|
| kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)] | | | | |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 76.589.832 | 372.554.241 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 2.657.086.727 | 0 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | -2.580.496.895 | 372.554.241 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 1.118.558.507 | -3.548.211.446 |
| 15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.30 | 0 | 0 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | VI.30 | 0 | 0 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 1.118.558.507 | -3.548.211.446 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | 178 | -563 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | 0 | 0 |

2.3 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Stt | CHỈ TIÊU | Đvt | Năm 2021 | Năm 2020 |
|-----|---|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 65,84 | 81,88 |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 34,16 | 18,12 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | | 49,49 | 47,18 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | | 50,51 | 52,82 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | | 0,95 | 0,60 |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | | 0,77 | 0,46 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần. | | 0,62 | -2,48 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 1,5 | -5,29 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | | 3,1 | -10,02 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

3. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2021:

Năm 2021 giá LPG thế giới vẫn thay đổi thất thường. Nhà máy sản xuất khí tại Cà Mau hoạt động cung cấp nguồn hàng cho khu vực Miền tây nam bộ, do vậy kho của Công ty tại Bến Lức – Long An đã bị giảm lợi thế cạnh tranh. Tổng sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch do sản lượng mảng bán LPG công nghiệp không cạnh tranh được với các đối thủ trên thị trường bị suy giảm mất thị phần. Sản lượng bán Gas bình dân dụng giảm 8,4% so với năm 2020.

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá thực trạng công ty.

a/ Điểm mạnh:

- Đã có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Pháp luật là một thương nhân đầu mối về xuất – nhập khẩu và phân phối LPG tại Việt Nam.
- Thương hiệu MT GAS đã định hình và ổn định tại khu vực miền Tây – Nam bộ.
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và tận tâm.
- Công ty đã gia nhập vào hệ thống các Công ty con, Công ty liên kết trong Tập Đoàn An Pha tạo thế liên kết chặt chẽ có thể hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động thúc đẩy phát triển kinh doanh.
- Được hỗ trợ nguồn lực tài chính từ công ty mẹ.

b/ Điểm yếu:

- Cơ sở vật chất đã quá cũ chưa được đầu tư thay thế nâng cấp để đảm bảo an toàn và nâng cao công suất sản xuất, vỏ bình gas thiếu hụt nghiêm trọng và vỏ đã quá cũ nên tốn nhiều chi phí sơn sửa, kiểm định.
- Do thiếu hụt vỏ bình gas luân chuyển trên thị trường, không cung ứng đủ cho các khách hàng nên khả năng đáp ứng sản lượng tiêu thụ thấp, không đẩy mạnh được việc tăng trưởng sản bán hàng.
- Vị trí kho cảng MTGas tại Bến Lức, Long An thuộc vị trí không thuận lợi cho việc kinh doanh Gas công nghiệp. MTGas không có đội xe bồn chuyên dụng để vận chuyển gas. Vì vậy năm 2021 MTGas đã không thể ký các hợp đồng bán hàng công nghiệp như những năm trước. Dẫn tới công ty đã bị hụt một khoảng lợi nhuận từ mảng kinh doanh Gas công nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

2. Kế hoạch 2022:

a/ Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản cho kế hoạch kinh doanh năm 2022:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐV TÍNH | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 |
|-----|--------------------------|---------|----------------|---------------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 9.072 | 10.200 |
| - | Gas dân dụng | Tấn | 9.072 | 10.200 |
| - | Gas công nghiệp | Tấn | 0 | 0 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 193 | 220 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,12 | 3,50 |
| 5 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 178 | 555 |

b/ Các biện pháp triển khai để hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

- Khai thác tối đa các lợi thế sẵn có và các cơ hội kinh doanh của thị trường tạo ra trong quá trình hoạt động để phát triển và tìm kiếm lợi nhuận.
- Về thị trường: Xây dựng những chính sách phù hợp để ổn định mảng gas dân dụng để đảm bảo lợi nhuận cơ bản cho Công ty thông qua việc tìm kiếm khách hàng mới, gia tăng sản lượng bán hàng tại các khu vực thị trường có mặt bằng giá cao theo hướng hoán đổi thị trường, phân phối sản phẩm tập trung về những khu vực có vòng quay vỏ bình ngắn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản vỏ bình.
- Về tài chính: Công ty được hỗ trợ tín dụng từ công ty An Pha mẹ, đảm bảo cho hoạt động nguồn vốn trong kinh doanh, nguồn hàng mua vào từ Công ty mẹ ổn định.
- Về đầu tư: Xây dựng phương án trình HĐQT công ty mẹ phê duyệt đầu tư vỏ bình mới (100.000 vỏ) nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và thúc đẩy hoạt động bán hàng cho 12 tháng tiếp theo. Nâng cấp kho, trạm chiết và dây chuyền sơn sửa vỏ bình gas để cung cấp dịch vụ sơn sửa bảo dưỡng và cho thuê kho, chiết nạp thuê.
- Đẩy mạnh hoạt động khai thác cho thuê kho bãi và cảng dài hạn tăng doanh thu mảng dịch vụ.

PHẦN III.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

1. Các phiên họp của Hội đồng Quản trị:

| Stt No. | Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày <i>Date</i> | Nội dung <i>Content</i> |
|---------|--|---------------------|---|
| 1 | 02A/2021/QĐ/HĐQT-MTG | 03/02/2021 | QĐ Miễn nhiệm TGD- Mr Tú |
| 2 | 02B/2021/QĐ/HĐQT-MTG | 03/02/2021 | QĐ bổ nhiệm TGD- Mr Trung |
| 3 | 03A/2021/QĐ-HĐQT-MTG | 07/04/2021 | QĐ Gia hạn thời gian to chức ĐHCĐ TN 2021 |
| 4 | 4A/2021/QĐ-HĐQT-MTG | 07/04/2021 | Chốt ngày đăng ký danh sách cổ đông dự ĐHCĐ thường niên |
| 5 | 06A/2021/QĐ-HĐQT-MTG | 07/12/2021 | QĐ Miễn nhiệm TGD ông Nguyễn Quang Trung |
| 6 | 06B/2021/QĐ-HĐQT-MTGas | 07/12/2021 | QĐ bổ nhiệm TGD ông Phan Công Quyền |
| 7 | 07A/2021/QĐ/HĐQT-MTGas | 07/12/2021 | Miễn nhiệm Kế toán trưởng bà Nguyễn Thanh Phúc |
| 8 | 07B/2021/QĐ/HĐQT-MTGas | 07/12/2021 | Bổ nhiệm Kế toán trưởng ông Trần Duy Luân |

2. Đánh giá kết quả hoạt động công ty năm 2021:

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh:* Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, gặp rất nhiều khó khăn trở ngại do đại dịch Covid 19 gây ra, sản lượng tiêu thụ sản phẩm MT Gas trên thị trường bị giảm sút mạnh mẽ một phần chính do chịu sự ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh gây ra, một phần do sản phẩm có sức cạnh tranh yếu hơn so với các sản phẩm khác cùng phân khúc, cùng chất lượng đang được phân phối trên thị

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

trường. Nguồn vốn dài hạn phục vụ đầu tư phát triển chưa được bổ sung kịp thời để phục vụ hoạt động sản xuất mới và sửa chữa vỏ bình Gas nhằm có thể đáp ứng việc thúc đẩy hồi phục và phát triển sản lượng bán hàng sau giai đoạn hậu Covid, đây cũng là nguyên nhân chủ yếu gây khó khăn đối với hoạt động phát triển kinh doanh của công ty thời gian qua. Chính sách phát triển chưa được chú trọng và quan tâm đầu tư xây dựng thoả đáng.

- *Công tác điều hành hoạt động kinh doanh:* Được chuyên môn hóa theo mô hình khối chuyên ngành dọc xuyên suốt từ công ty mẹ xuống, nhằm triển khai thực hiện các chủ trương và chính sách thống nhất theo định hướng phát triển chung của công ty mẹ trong mảng phân phối bán sỉ Gas bình các loại. Tuy có thuận lợi trong việc hoạch định chính sách kinh doanh nói chung, cũng như trong công tác quản lý tập trung hoạt động kinh doanh nhưng do bộ máy thực hiện không được tổ chức theo hướng giao trách nhiệm rõ ràng nhằm tập trung phát triển đối với riêng nhãn hiệu MT Gas mà mới chú trọng xây dựng chính sách bán hàng và tổ chức thực hiện phân phối sản phẩm chung bao gồm đối với nhiều nhãn hàng Gas bình khác nhau mà các nhãn hiệu này cùng đều thuộc sở hữu của tập đoàn Anphapetrol (công ty mẹ), vì vậy cơ chế và chính sách chưa thể tập trung được để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ riêng đối với sản phẩm thương hiệu MT Gas trên thị trường.

3. Kết quả giám sát và kiểm soát hoạt động Công ty:

- Việc quản lý và điều hành hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ các qui định pháp luật và thực hiện đúng các chủ trương chính sách của công ty mẹ. Kết quả hoạt động năm 2021 đạt được ở mức độ tích cực mặc dù công ty chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch bệnh Covid 19. Chấm dứt được lỗ từ hoạt động kinh doanh chính, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh chính được đảm bảo, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục tạo công ăn việc làm và phúc lợi cho người lao động ổn định trong giai đoạn khó khăn nhất của dịch bệnh Covid 19 vừa qua.

4. Các kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2022-2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Xây dựng chiến lược phát triển công ty với các mục tiêu, giải pháp & kế hoạch thực hiện làm cơ sở cho hoạt động điều hành .
- Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ tăng vốn nhằm huy động nguồn lực tài chính từ cổ đông chiến lược là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có cùng mục tiêu mong muốn hợp tác, phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ, nhằm đảm bảo mang lại lợi ích cho việc phát triển hiệu quả và bền vững.
- Tái cấu trúc tài chính , tổ chức SXKD tạo cơ chế thúc đẩy phục vụ hoạt động phát triển kinh doanh.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường /cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hòa



PHẦN IV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xem Báo cáo tài chính 2021 tại website của Công ty:
www.mtgas.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/TTr-ĐHTN-MTGas

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Báo cáo tài chính đã được kiểm toán” cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thực hiện bởi CPA Viet Nam đính kèm sau đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

Số: 02/TTr-MTGas

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến Kế hoạch cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần MT Gas như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 :

| Chỉ tiêu | Năm 2021 |
|---|-----------------|
| 1-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12: | -27.680.650.228 |
| 2-Trích lập các quỹ (% lợi nhuận sau thuế): | |
| - Quỹ đầu tư và phát triển | 0% |
| - Quỹ dự phòng tài chính | |
| - Quỹ phúc lợi khen thưởng | |
| 3-Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021: (%) (đ/cp) | 0% (0đ/CP) |
| 4-Lợi nhuận chưa phân phối chuyển kỳ sau: | -27.680.650.228 |

2. Kế hoạch cổ tức năm 2022:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 |
|--|-----------------|
| 1-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước: | -27.680.650.228 |
| 2-Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt được: (vnd) | 3.500.000.000 |
| 3-Lợi nhuận sau thuế lũy kế: | -24.180.650.228 |
| 4- Kế hoạch cổ tức: | 0% (0 đồng/CP) |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/TTr-MTGas

Long An, ngày 22 tháng 6 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021.
- Căn cứ tình hình diễn biến kinh tế xã hội 2022 và tình hình thị trường.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Kế hoạch kinh doanh 2022” như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐV TÍNH | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 |
|-----|--------------------------|---------|----------------|---------------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 9.072 | 10.200 |
| - | Gas dân dụng | Tấn | 9.072 | 10.200 |
| - | Gas công nghiệp | Tấn | 0 | 0 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 193 | 220 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,12 | 3,5 |
| 5 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 178 | 555 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/TTr-MTGas

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho các chức danh của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- ✓ Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng.
- ✓ Thù lao cho Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng.

Thù lao trên được trả vào cuối mỗi quý.

Đối với TV HĐQT Người nước ngoài, sẽ chi trả thù lao qua tài khoản ngoại tệ, thù lao được qui đổi thành ngoại tệ tương ứng theo tỷ giá của ngân hàng thanh toán tại thời điểm thực hiện chi trả thù lao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS**

Số: 05/TTr-MTGas

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 22 tháng 6 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc ký hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty kiểm toán có tên sau đây để thực hiện kiểm toán “Báo cáo tài chính” cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

I. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UB Chứng Khoán chấp nhận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2022.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng yêu cầu và phạm vi công việc và tiến độ kiểm toán của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

II. Đề xuất danh sách lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế (IFC).
2. Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM).
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Thanh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/TTr-MTGas

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi Điều lệ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần MT Gas,
- Căn cứ quy định của Pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty CP MT Gas (đính kèm file Điều lệ sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hòa

TỜ TRÌNH

V/v: Cập nhật, bổ sung, xóa ngành nghề kinh doanh

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần MT Gas;
- Căn cứ quy định của Pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật, bổ sung, xóa ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1. **Bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh sau:**

- Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển – Mã ngành 7730
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – Mã ngành 4299

2. **Xóa ngành nghề kinh doanh Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – Mã ngành 4290** (ngành chính) do ngành nghề đã bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg3. **Cập nhật ngành nghề kinh doanh chính của Công ty** là ngành Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (*Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG*) – Mã ngành: 46614. **Cập nhật tên ngành nghề kinh doanh** theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề kinh doanh hiện tại | Tên ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật |
|-----|----------|---|--|
| 1 | 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> |
| 2 | 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa</i> | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa</i> |

* Cập nhật, bổ sung, xóa ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi vào Điều 4 Điều lệ Công ty. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/TTr-MTGas

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v: Chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2022-2025 (mục tiêu, kế hoạch, phương án thực hiện)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần MT Gas;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn năm 2022 – 2025:

Mục tiêu:

- Tái cấu trúc công ty MTGas thành công ty có năng lực tài chính tốt, hoạt động có hiệu quả cao, kêu gọi đầu tư và thực hiện chiến lược sáp nhập các công ty LPG khác trên thị trường nhằm xây dựng thành công một hệ sinh thái sản xuất kinh doanh ngành Gas hoàn chỉnh, bao gồm kinh doanh dịch vụ kho bãi chứa tồn trữ, dịch vụ hậu cần Logistic phục vụ sản xuất, khai thác kinh doanh dịch vụ XNK qua cảng thủy nội địa, vận chuyển LPG, gia công chiết nạp, sơn sửa vỏ bình gas, phân phối bán buôn LPG. Với mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ ngành LPG đứng đầu thị trường tại khu vực TP Hồ Chí Minh và Miền Tây Nam Bộ.

Kế hoạch, phương án thực hiện: Đính kèm sau đây là phương án phát hành tăng vốn tái cấu trúc công ty. HĐQT Công ty kính trình đại hội đồng cổ đông MT Gas ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan theo phương án đệ trình kèm theo để hoàn thành chiến lược phát triển giai đoạn 2022 – 2025 nêu trên. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

Vũ Thanh Hòa

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần MT Gas (MTG).

Hội Đồng Quản Trị kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

| | |
|---|--|
| 1. Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần MT Gas |
| 2. Tên cổ phần: | Cổ phần Công ty Cổ phần MT Gas |
| 3. Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| 4. Mã chứng khoán: | MTG |
| 5. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 6. Phương thức chào bán: | Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành |
| 7. Mục đích chào bán: | Nâng cao năng lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: | 6.300.000 cổ phần |
| 9. Số lượng cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |
| 10. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: | 3.500.000 cổ phần |
| 11. Tỷ lệ số lượng cổ phần dự kiến chào bán/ Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành | 55,56% |
| 12. Tổng giá trị cổ phần | 35.000.000.000 đồng |

| | |
|--|---|
| chào bán (theo mệnh giá): | |
| 13. Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành: | 9.800.000 cổ phần |
| 14. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: | 98.000.000.000 đồng |
| 15. Giá chào bán: | 10.000 đồng/cổ phần Nguyên tắc xác định giá bán: Theo mệnh giá Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 35.000.000.000 đồng |
| 16. Mục đích tăng vốn: | Bổ sung vốn lưu động, mua sắm công cụ dụng cụ, bao bì luân chuyển và nâng cấp kho/trạm chiết nạp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt. |
| 17. Hình thức phát hành | Chào bán riêng lẻ |
| 18. Đối tượng chào bán: | Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua số lượng, danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. |
| 19. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp | Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích cho cổ đông và Công ty. |
| 20. Thông qua việc: Trong trường hợp nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phần phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. | |
| 21. Hạn chế chuyển nhượng: | Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. |
| 22. Thời gian dự kiến phát hành: | Trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do |

| | |
|--|--|
| | HĐQT quyết định. |
| 23. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: | Thông qua việc Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định của pháp luật. |
| 24. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Ủy quyền cho HĐQT thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này. |
| 25. Sửa Điều lệ Công ty: | Ủy quyền cho HĐQT thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần theo phương án nêu trên. |

II. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Trình đại hội đồng cổ đông thường niên MT Gas ủy quyền cho HĐQT công ty cp MTGas thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên:

1. Triển khai phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp.
- Ủy quyền HĐQT lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đúng quy định.
- Ủy quyền HĐQT quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành theo đúng quy định của pháp luật.
- Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết, bao gồm cả việc bổ sung hoặc sửa đổi, điều chỉnh phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty (nếu có).
- Phê duyệt các hồ sơ chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, hồ sơ báo cáo phát hành tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.
- Chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Quyết định giá chào bán, điều chỉnh giá chào bán (nếu có) cho nhà đầu tư.
- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được hoặc điều chỉnh phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, hoặc thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế kinh doanh đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến kế hoạch sử dụng vốn.

- Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu phát hành không phân phối hết (nếu có).
 - Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán.
 - Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật.
2. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch theo đúng quy định của pháp luật.
 3. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 4. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.
 5. Triển khai thực hiện sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.
 6. Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công việc nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên MT Gas xem xét và thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
Vũ Thanh Hòa



Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 17/6/2020; Luật chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ – MTGas, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 do CPA Viet Nam thực hiện:

| Chỉ tiêu thực hiện | Năm 2021 |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Tổng sản lượng LPG | 9.072 Tấn |
| 2. Doanh thu thuần | 180.775.242.529 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 1.118.558.507 đồng |

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức 2022:

- Cổ tức 2021: Không chia.
- Kế hoạch Cổ tức 2022: Không chia.

Điều 3: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

| Chỉ tiêu kế hoạch | Năm 2022 |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Tổng sản lượng LPG (Tấn/năm) | 10.200 Tấn |
| 2. Lợi nhuận | 3.500.000.000 đồng |

Điều 4: Phê duyệt mức thù lao của Thành viên HĐQT có quốc tịch Việt Nam năm 2022 :
Mức thù lao 2.000.000 đồng/TV HĐQT/tháng. Thù lao TV HĐQT đảm nhận Chủ tịch HĐQT là: 3.000.000 đồng/tháng.

Điều 5: Giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với một trong ba công ty sau:

- Công ty Hợp Danh Kiểm Toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM);
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Điều 6: Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ hoạt động công ty.

Điều 7: Thông qua bổ sung và cập nhật một số nội dung ngành nghề kinh doanh:

7.1. Bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh sau:

- Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển – Mã ngành 7730
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – Mã ngành 4299

7.2. Xóa ngành nghề: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – Mã ngành 4290 (ngành chính) do ngành nghề đã bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

7.3. Cập nhật ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (*Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG*) – Mã ngành: 4661

7.4. Cập nhật tên ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề kinh doanh hiện tại | Tên ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật |
|-----|----------|---|--|
| 1 | 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng</i> |
| 2 | 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại</i> | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại</i> |

| | | |
|--|---|---|
| | (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa | (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa |
|--|---|---|

Điều 8: Thông qua chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2022-2025 với các mục tiêu, kế hoạch và phương án thực hiện:

- Tái cấu trúc công ty MTGas thành công ty có năng lực tài chính tốt, hoạt động có hiệu quả cao, kêu gọi hợp tác đầu tư nhằm xây dựng thành công một hệ sinh thái sản xuất kinh doanh ngành Gas hoàn chỉnh bao gồm kinh doanh: Dịch vụ kho bãi; Tồn trữ; Logistic phục vụ sản xuất, khai thác kinh doanh dịch vụ XNK qua cảng thủy nội địa; Vận chuyển LPG; Gia công chiết nạp; Dịch vụ sơn sửa vỏ bình gas; Phân phối bán buôn LPG. Với mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ ngành LPG đứng đầu thị trường tại khu vực Miền Tây Nam Bộ và Tp.HCM.
- Phát hành 3,5 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có năng lực hỗ trợ thúc đẩy phát triển công ty phù hợp với chiến lược phát triển của công ty mẹ (Anphapetrol Group) với phương án thực hiện đính kèm.

Điều 9: Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần MT Gas và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai các công việc theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGD CK Tp.HN
- TT Lưu ký CK
- HĐQT
- Các cổ đông (Đăng website công ty)
- Lưu VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP MT GAS**



Vũ Thanh Hòa

CÔNG TY CP MT GAS
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
ĐÍNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-MTGas,
NGÀY 22/06/2022

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

| | |
|---|---|
| 1. Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần MT Gas |
| 2. Tên cổ phần: | Cổ phần Công ty Cổ phần MT Gas |
| 3. Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| 4. Mã chứng khoán: | MTG |
| 5. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 6. Phương thức chào bán: | Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành |
| 7. Mục đích chào bán: | Nâng cao năng lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: | 6.300.000 cổ phần |
| 9. Số lượng cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |
| 10. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: | 3.500.000 cổ phần |
| 11. Tỷ lệ số lượng cổ phần dự kiến chào bán/ Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành | 55,56% |
| 12. Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): | 35.000.000.000 đồng |
| 13. Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành: | 9.800.000 cổ phần |
| 14. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: | 98.000.000.000 đồng |
| 15. Giá chào bán: | 10.000 đồng/cổ phần Nguyên tắc xác định giá bán: Theo mệnh giá Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 35.000.000.000 |

4809
CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS
TC-T. L

| | |
|--|---|
| | đồng |
| 16. Mục đích tăng vốn: | Bổ sung vốn lưu động, mua sắm công cụ dụng cụ, bao bì luân chuyển và nâng cấp kho/trạm chiết nạp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HDQT) phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt. |
| 17. Hình thức phát hành | Chào bán riêng lẻ |
| 18. Đối tượng chào bán: | Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua số lượng, danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. |
| 19. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp | Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích cho cổ đông và Công ty. |
| 20. Thông qua việc: | Trong trường hợp nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phần phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. |
| 21. Hạn chế chuyển nhượng: | Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. |
| 22. Thời gian dự kiến phát hành: | Trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HDQT quyết định. |
| 23. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: | Thông qua việc Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định của pháp luật. |
| 24. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Ủy quyền cho HDQT thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này. |

25. Sửa Điều lệ Công ty:

Ủy quyền cho HĐQT thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần theo phương án nêu trên.

II. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Ủy quyền cho HĐQT công ty cp MTGas thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên:

1. Triển khai phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp.
 - Ủy quyền HĐQT lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đúng quy định.
 - Ủy quyền HĐQT quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành theo đúng quy định của pháp luật.
 - Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết, bao gồm cả việc bổ sung hoặc sửa đổi, điều chỉnh phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty (nếu có).
 - Phê duyệt các hồ sơ chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, hồ sơ báo cáo phát hành tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.
 - Chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Quyết định giá chào bán, điều chỉnh giá chào bán (nếu có) cho nhà đầu tư.
 - Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được hoặc điều chỉnh phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, hoặc thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế kinh doanh đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến kế hoạch sử dụng vốn.
 - Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu phát hành không phân phối hết (nếu có).
 - Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán.
 - Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật.
2. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch theo đúng quy định của pháp luật.
3. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
4. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.

5. Triển khai thực hiện sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp ĐHCĐ gần nhất.
6. Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công việc nêu trên.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP MT GAS**

Chủ tọa



Vũ Thanh Hòa

